|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NQ-HĐND | *Nghệ An, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

 **Quy định nội dung và mức chi tổ chức lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh nghệ an**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**KHÓA ......., KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

 *Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

 *Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2021/TT-BTC ngày 28/4/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

 *Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày .../.../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi cụ thể để thực hiện nhiệm vụ lựa chọn sách giáo khoa phổ thông quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Các cơ quan quản lý giáo dục (Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, thị xã); các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh và cấp cơ sở;

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

**Điều 2. Nội dung và mức chi tại Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp cơ sở.**

1. Tại các cơ sở giáo dục phổ thông

a) Chi nghiên cứu, thảo luận và đánh giá sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa cho giáo viên tại các tổ chuyên môn: Thời gian làm việc do Hiệu trưởng nhà trường quyết định nhưng tối đa không quá 9 buổi/người/môn; mức chi tối đa 135.000 đồng/người/buổi/môn.

b) Chi họp, bỏ phiếu kín lựa chọn bộ sách giáo khoa cho mỗi môn học từ các tổ chuyên môn đề xuất: số hội đồng do Hiệu trưởng nhà trường quyết định nhưng tối đa không quá 10 hội đồng đối với cấp học Tiểu học, 12 hội đồng đối với cấp học trung học cơ sở và 16 hội đồng đối với cấp học trung học phổ thông; mỗi hội đồng không quá 4 người; mức chi tối đa:

- Tổ trưởng: 180.000 đồng/người/hội đồng;

- Tổ phó và ủy viên: 135.000 đồng/người/hội đồng.

c) Chi tổ chức cuộc họp thảo luận, đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn đề xuất: số hội đồng do Hiệu trưởng nhà trường quyết định nhưng tối đa không quá 10 hội đồng, mỗi hội đồng không quá 13 người đối với cấp học Tiểu học; 12 hội đồng, mỗi hội đồng không quá 15 người đối với cấp học trung học cơ sở; 16 hội đồng, mỗi hội đồng không quá 19 người đối với cấp học trung học phổ thông; mức chi tối đa:

- Chủ tịch: 180.000 đồng/người/hội đồng;

- Phó chủ tịch, ủy viên, thư ký: 135.000 đồng/người/hội đồng;

2. Tại phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, thị xã: Chi tổng hợp kết quả lựa chọn từ các cơ sở giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở: Thời gian làm việc tối đa 04 buổi/người, không quá 03 người/phòng, mức chi tối đa:

- Trưởng phòng: 180.000 đồng/người/buổi;

- Thư ký và ủy viên: 135.000 đồng/người/buổi.

3. Tại phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo: Chi tổng hợp kết quả lựa chọn từ các cơ sở giáo dục Trung học phổ thông: Thời gian làm việc tối đa 04 buổi/người, không quá 03 người/phòng, mức chi tối đa:

- Trưởng phòng: 180.000 đồng/người/buổi;

- Thư ký và ủy viên: 135.000 đồng/người/buổi.

**Điều 3. Nội dung và mức chi tại Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh**

1. Hội đồng nghiên cứu, nhận xét, đánh giá sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn: số người do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; thời gian làm việc do Chủ tịch hội đồng quyết định nhưng tối đa không quá 20 buổi/người/hội đồng, mức chi tối đa:

- Chủ tịch: 200.000 đồng/người/buổi/hội đồng;

- Phó chủ tịch: 150.000 đồng/người/buổi/hội đồng;

- Ủy viên và thư ký: 150.000 đồng/người/buổi/hội đồng.

 2. Tổ chức họp, thảo luận đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất, bao gồm:

 a) Thuê hội trường, phòng họp, trang thiết bị phục vụ cho các cuộc họp thẩm định (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, máy in, máy photocopy, máy chiếu, thuê đường truyền; Tiền điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, chuyển phát tài liệu đến thành viên của Hội đồng: theo thực tế phát sinh;

 b) Giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/người/buổi/hội đồng;

 c) Thanh toán chế độ công tác phí: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh Nghệ An Quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

 d) Họp thảo luận, đánh giá, bỏ phiếu kín: Thời gian làm việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định nhưng tối đa không quá 2 buổi/người/hội đồng; mức chi tối đa:

 - Chủ tịch: 200.000 đồng/người/buổi/hội đồng;

- Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký: 150.000 đồng/người/buổi/hội đồng.

 3. Chi tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các hội đồng: số người do Chủ tịch Hội đồng quyết định nhưng không quá 10 người đối với cấp học Tiểu học, 12 người đối với cấp học trung học cơ sở và 16 người đối với cấp học trung học phổ thông; thời gian không quá 02 buổi; tối mức chi tối đa: 150.000 đồng/người/buổi.

 **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

 1. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo của ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý Ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Uỷ ban nhân dân tỉnh để Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa ...., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (b/c);- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp (b/c);- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; - Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh,Cục Thi hành án dân sự tỉnh- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trung tâm công báo tỉnh;- Website: http://dbndnghean.vn;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** **Thái Thanh Quý** |